

Bản án số: 104/2021/HSST
Ngày 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.*

Các hội thẩm N dân:

1, Bà **Vũ Thị Thanh**

2, Ông **Vũ Khắc Hoàn**

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mây** - Thư ký Tòa án N dân thị xã Q, tỉnh Q.*

*Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Phúc** - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án N dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN M** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 02 tháng 03 năm 1971. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T (đã chết); Con bà Phạm Thị L (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1988, Có 03 con: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

N thân:

- Năm 1997 bị Tòa án N dân tỉnh Q xử phạt 12 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Năm 2010 bị Tòa án N dân thành phố C, tỉnh Q xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/8/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

2. Anh **Hồ Chí C**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

5. Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 02/8/2021, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn L, Hồ Chí C, Nguyễn Văn Th và Lê Văn V đều trú tại xã L, thị xã Q, tỉnh Q bàn bạc, thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng thì tất cả mọi người đều đồng ý. L góp 470.000 đồng, C góp 618.000 đồng, sau đó L lấy máy điện thoại của N gọi điện thoại cho Lê Văn M hỏi mua 01 gam ma túy đá với giá 1.088.000 đồng và hẹn đến khu vực chùa Q thuộc thôn 4, xã L, thị xã Q để giao dịch. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, N và L đến nơi hẹn, L đưa tiền cho M và nhận gói ma túy từ M. Khi N và L đi mua ma túy thì Về nhà lấy hộp nhựa màu trắng bên trong có chứa dụng cụ để sử dụng ma túy rồi cùng C và Th ra bờ đê thuộc thôn Bắc, xã L, thị xã Q, tỉnh Q gặp N và L để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong V cho bộ dụng cụ sử dụng vào hộp nhựa màu trắng cầm về nhà N để trên chiếu tại phòng khách rồi tắt cả ngòì chơi điện tử. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày Công an thị xã Q kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ tại nhà N 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh đục 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 20cm; 01 đoạn ống hút thủy tinh dài 10cm được uốn cong, phía cuối có hình bầu tròn và 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng là ma túy.

Tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp nhà Lê Văn M thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của M đang mặc số tiền 1.100.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Lực lượng Công an còn thu giữ 02 cân tiểu ly, 18 ống hút thủy tinh trắng dài 18cm, 01 nỏ thủy tinh dài 15cm, 02 nỏ thủy tinh dài 18cm và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh cũ lắp sim 0339.972.888.

Tại bản kết luận giám định số 1447 ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu ở nhà Nguyễn Văn N gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, có khối lượng 0,041 gam; Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1448 ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu của Lê Văn M gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, có khối lượng 0,058 gam; Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra lịch sử cuộc gọi trong điện thoại di động của Nguyễn Văn N, kết quả cho thấy số điện thoại 0961.890.664 của Nguyễn Văn N vào lúc 13 giờ 29 phút, 13 giờ 30 phút và 13 giờ 49 phút cùng ngày 02/8/2021 có cuộc gọi đến số 0339.972.888 của Lê Văn M.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSQY, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát N dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021;

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356107164730312, bên trong có gắn thẻ sim Viettel số 0339.972.888, dùng vào việc phạm tội; Số tiền 1.088.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Trả lại số tiền còn lại là 12.000đ cho bị cáo Lê Văn M.

- 02 (hai) Chiếc cân tiểu ly màu đen, cũ đã qua sử dụng, trong đó có 01 chiếc cân có chữ KIA và 01 chiếc cân có chữ NOKIA; 18 (mười tám) Đoạn ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 18cm; 01 (một) Chiếc nỏ thủy tinh dài 15cm; 02 (hai) Chiếc nỏ thủy tinh dài 18cm; 01 (một) Chai nhựa màu trắng, có nắp xanh, phía trên nắp đục thủng 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 20cm; 01 (một) ống Thủy tinh dài 10cm, phía cuối có hình bầu tròn, đều là công cụ dùng để mua bán và sử dụng ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Văn M không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người làm chứng, Bản ảnh kiểm tra điện thoại, bản ảnh vật chứng, với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13 giờ 50 phút ngày 02/8/2021, tại khu vực chùa Q thuộc thôn 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Q, Lê Văn M có hành vi bán trái phép một gói ma túy, loại Methamphetamine cho Đỗ Văn L với giá 1.088.000 đồng.

- Người làm chứng Nguyễn Văn N có lời khai thể hiện:

Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 02/8/2021, khi anh đang ở nhà cùng Hồ Chí C, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn Th và Lê Văn V thì anh L rủ mọi người mua ma túy về sử dụng. Anh cùng Th và V không có tiền, C góp với L 618.000 đồng, L góp 470.000 đồng. Sau đó L mượn máy của anh gọi điện cho chú M nhà ở xã L, hỏi mua 01 túi ma túy đá. Chú M đồng ý, anh L bảo anh chở anh L đi mua ma túy, còn Vinh, C, Th ở nhà chờ. Anh chở L đến đoạn đường thuộc thôn 4, xã L, thị xã Q gặp chú M, L xuống xe đưa tiền cho chú M và nhận về một túi ma túy đá do chú M đưa cho. Giao dịch xong anh L về, trên đường về C gọi cho anh, anh bảo anh em ra ngoài chơi đừng chơi ở nhà, bố mẹ anh sắp đi làm về. Sau đó anh chở L ra bờ đê cách nhà anh khoảng 200m. Đến nơi, Vinh, C, Th cũng vừa đến. L xuống xe đưa túi ma túy cho anh Th. Anh Th lấy bộ dụng cụ sử dụng trong hộp nhựa anh V đang cầm bỏ ra lắp đặt rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh. Sau đó L, N, C và Th lần lượt thay nhau bật lửa để đốt ma túy cho người còn lại sử dụng, mỗi người được khoảng 05 khói ma túy thì hết. Sau đó các anh về nhà anh ngồi chơi. Trước khi về, anh V thu dọn đồ. Ngồi chơi được khoảng 20 phút thì Lực lượng Công an vào kiểm tra thu giữ trong hộp nhựa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi nilon bám dính ma túy, các anh sử dụng sót lại. Sau đó Lực lượng Công an đã mời các anh về trụ sở làm việc (bút lục số 135-136).

- Người làm chứng anh Đỗ Văn L có lời khai thể hiện:

Vào lúc 13 giờ 20 phút, ngày 02/8/2021, anh và anh V, Nguyễn Văn Th, Hồ Chí C, Nguyễn Văn N đang ngồi chơi ở nhà anh N thì anh khởi xướng mua ma túy về sử dụng. Anh C góp 618.000 đồng, anh góp 470.000 đồng. Sau đó anh mượn điện thoại của anh N gọi cho chú Lê Văn M hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 1.088.000 đồng, chú M đồng ý nên anh lên chùa Q thuộc thôn 4, xã L để giao dịch, anh bảo N lấy xe máy chở anh đi. Tại điểm hẹn anh và chú M giao dịch mua bán ma túy có N đi cùng anh chứng kiến. Sau khi mua được ma túy N chở anh về. Trên đường về N có gọi điện bảo C ra ngoài bờ đê sử

dụng ma túy do bố mẹ N sắp về không chơi ở nhà được. Sau đó N chở anh thắng ra ngoài bờ đê cách nhà N khoảng 200m, nơi các anh hay tụ tập thì gặp C, Th, Vinh. Anh lấy túi ma túy mua trước đó đưa cho Th. Th lấy bộ dụng cụ từ Vdôn túi ma túy vào nỏ thủy tinh, anh C cầm bật lửa đốt ma túy và đưa lần lượt cho N, anh, C, Vinh, Th sử dụng, mỗi người chơi được khoảng 4 đến 5 khối ma túy thì hết. Sau đó anh Vdôn đồ để vào hộp nhựa mang về nhà anh N để. Các anh đang ngồi chơi ở nhà anh N được khoảng 15 phút thì bị Lực lượng Công an bắt giữ (bút lục số 108).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Văn M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

Bị cáo Lê Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì ham lợi nhuận nên bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo có N thân xấu, đã từng hai lần bị Tòa án tuyên phạm tội mà không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và N thân của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356107164730312, bên trong có gắn thẻ sim Viettel 0339.972.888, dùng vào việc phạm tội Số tiền 1.100.000đ tạm giữ trong đó có 1.088.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần thiết phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Trả lại số tiền còn lại là 12.000đ cho bị cáo Lê Văn M, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 02 (hai) Chiếc cân tiểu ly màu đen, cũ đã qua sử dụng, trong đó có 01 chiếc cân có chữ KIA và 01 chiếc cân có chữ NOKIA; 18 (mười tám) Đoạn ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 18cm; 01 (một) Chiếc nỏ thủy tinh dài 15cm; 02 (hai) Chiếc nỏ thủy tinh dài

18cm; 01 (một) Chai nhựa màu trắng, có nắp xanh, phía trên nắp đục thủng 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 20cm; 01 (một) ống Thủy tinh dài 10cm, phía cuối có hình bầu tròn đều là công cụ dùng để mua bán, sử dụng ma túy nên cần thiết phải tịch thu tiêu hủy.

- Mẫu vật thu ở nhà Nguyễn Văn N gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,041 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Mẫu vật thu của Lê Văn M gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,058 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Do đó không đề cập xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng N, C, L, Th và V có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn M** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356107164730312, bên trong có gắn thẻ sim Viettel số 0339.972.888.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.088.000đ (một triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo số tiền 12.000đ (mười hai nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) Chiếc cân tiểu ly màu đen, cũ đã qua sử dụng, trong đó

có 01 chiếc cân có chữ KIA và 01 chiếc cân có chữ NOKIA; 18 (mười tám) Đoạn ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 18cm; 01 (một) Chiếc nỏ thủy tinh dài 15cm; 02 (hai) Chiếc nỏ thủy tinh dài 18cm; 01 (một) Chai nhựa màu trắng, có nắp xanh, phía trên nắp đục thủng 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 20cm; 01 (một) ống Thủy tinh dài 10cm, phía cuối có hình bầu tròn.

(Tình trạng các vật chứng nêu trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- P. Hồ sơ Công an tỉnh Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh